TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2019/HS-ST
Ngày 29-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Bùi Thuý Mở

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 61/2019/HSST-QĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 tại H. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Khắc (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lan (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thanh (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 3 năm 2019 đến ngày 20 tháng 3 năm 2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Ông Bùi Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn B, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 5, xã Ngũ Lão, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn L, sinh năm 1988; vắng mặt,

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; vắng mặt,

3. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại nhà riêng của Nguyễn Văn T ở tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Thủy Nguyên, thành phố H, Tổ công tác Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Phòng phòng chống tội phạm ma túy - Bộ Tư lệnh vùng 1 - Cảnh sát biển và Công an thị trấn H bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Phạm Văn B, sinh năm 1986, trú tại thôn 5, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố H; Lê Văn L, sinh năm 1988, ở xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố H và Nguyễn Thị L, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Chiến Thắng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố H. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Thị L 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy); thu giữ tại lòng bàn tay phải của Phạm Văn B 01 xi lanh bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy), thu giữ trong người Phạm Văn B 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn số sim 0356.185.333; thu giữ tại mặt bàn trong phòng khách nhà Nguyễn Văn T chất bột màu trắng vương vãi trên mặt bàn diện tích 02x07cm (nghi ma túy), chất bột màu trắng được thu gom và gói lại vào một mảnh giấy kích thước 03x04cm; thu giữ trong người Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobitstar gắn số sim 0376.078.709 và tại túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Văn T số tiền 400.000 đồng do Nguyễn Văn T vừa bán ma túy mà có. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Lê Văn L và Nguyễn Thị L cùng vật chứng về trụ sở cơ quan Công an giải quyết.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, Cơ quan Công an thu giữ tại gầm ghế gỗ cạnh bàn uống nước ở nhà Nguyễn Văn T 02 gói giấy, bên trong đều chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy); tại mặt bàn thờ 08 mảnh giấy loại giấy vở học sinh, kích thước 04x06 cm và 01 nửa mảnh dao lam đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 96/KLGĐ(Đ6) ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Thị L là ma túy, có khối lượng 0,0118 gam là loại Heroine; chất bột màu trắng trong 01 xilanh thu tại lòng bàn tay phải của Phạm Văn B là ma túy, có khối lượng 0,0217 gam là loại Heroine; chất bột màu trắng thu trên mặt bàn trong phòng khách của Nguyễn Văn T là ma túy, có khối lượng 0,0110 gam là loại Heroine; chất bột màu trắng trong 02 giấy thu trên nền nhà dưới gầm ghế gỗ, cạnh bàn uống nước trong phòng khách nhà Nguyễn Văn T là ma túy, có khối lượng 0,0797 gam là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai: Do nghiện ma túy nên Nguyễn Văn T thường mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các nghiện đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 11 giờ, ngày 14 tháng 3 năm 2019, Nguyễn Văn T sang khu vực đường tàu nội thành H mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 250.000đồng. Sau khi mua được ma túy Nguyễn Văn T mang về nhà dùng dao lam, các mảnh giấy cắt từ vở học sinh, tờ lịch chia gói ma túy vừa

mua được thành 04 gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện khác với giá 200.000đồng/01 gói. Nguyễn Văn T đã bán ma tuý nhiều lần cho nhiều người, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14 ngày 3 năm 2019, Phạm Văn B, sinh năm 1986 ở thôn 5, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố H và Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992 ở xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên đến nhà Nguyễn Văn T mua ma túy. Tại nhà Nguyễn Văn T, Thành đã bán cho Phạm Văn B và Nguyễn Tuấn A 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đồng.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày (14/3/2019), Nguyễn Văn T đang ở nhà thì Phạm Văn B gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, Nguyễn Văn T đồng ý và hẹn Phạm Văn B đến nhà Nguyễn Văn T để giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Phạm Văn B và Lê Văn L, sinh năm 1988 ở xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố H đến nhà Nguyễn Văn T. Tại đây Phạm Văn B hỏi Nguyễn Văn T mua 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, Nguyễn Văn T đồng ý bán, Phạm Văn B đưa cho Nguyễn Văn T số tiền 200.000đồng, Nguyễn Văn T nhận tiền và đưa lại cho Phạm Văn B 01 gói ma túy.

Khoảng 15 giờ cùng ngày (14/3/2019), Nguyễn Thị L, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Chiến Thắng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố H đến nhà Nguyễn Văn T. Tại nhà Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị L gặp Phạm Văn B và Lê Văn L. Sau khi Nguyễn Văn T giao dịch mua bán ma tuý với Phạm Văn B thì Nguyễn Thị L hỏi Thành mua 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, Nguyễn Văn T đồng ý và đã bán cho Nguyễn Thị L 01 gói ma túy heroin với giá 200.000đồng. Khi Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Lê Văn L và Nguyễn Thị L vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn B, Nguyễn Tuấn A, Lê Văn L và Nguyễn Thị L khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T như nội dung nêu trên, cụ thể: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14 tháng 3 năm 2019, Phạm Văn B và Nguyễn Tuấn A rủ nhau đi mua ma túy heroine để sử dụng, Phạm Văn B và Nguyễn Tuấn A mỗi người góp 100.000 đồng được số tiền 200.000 đồng đến nhà Nguyễn Văn T mua 01 gói ma túy heroine, số ma túy trên Phạm Văn B và Nguyễn Tuấn A đã sử dụng hết, Phạm Văn B là người trực tiếp giao dịch mua bán ma tuý với Nguyễn Văn T. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn B và Lê Văn L mỗi người góp 100.000 đồng được số tiền 200.000 đồng đến nhà Nguyễn Văn T mua 01 gói ma túy heroine, cùng lúc đó Nguyễn Thị L cũng đến nhà Nguyễn Văn T mua của Nguyễn Văn T 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng. Khi Nguyễn Văn T, Phạm Văn B và Nguyễn Thị L vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSTN ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H trình bày lời luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn Văn T theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 14 tháng 3 năm 2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa vỏ mẫu vật sau giám định và bì thư niêm phong số 96/2019/PC09; 08 mảnh giấy loại giấy vở học sinh, kích thước 04x06cm; 01 nửa mảnh dao lam đã qua sử dụng. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobitstar. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Truy thu số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T do bán ma túy vào sáng ngày 14 tháng 3 năm 2019 để sung vào ngân sách nhà nước. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày lời bào chữa: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Ngoài ra người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết người phạm tội đầu thú và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo Nguyễn Văn T không có tiền án, tiền sự, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu, lượng ma tuý bị cáo bán không lớn, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nhận thức của bị cáo còn hạn chế nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên toà. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định số 96/KLGĐ(Đ6) ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy nên bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi mua ma túy của người không quen biết bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Trong vụ án này xác định bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu 0,1242 gam ma tuý là loại heroin nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho người khác và đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép ma tuý là heroin cụ thể 02 lần bán ma tuý heroin cho Phạm Văn B vào ngày 14 tháng 3 năm 2019 và 01 lần bán ma tuý heroin cho Nguyễn Thị L cùng ngày ngày 14 tháng 3 năm 2019. Do đó bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là "phạm tội 02 lần trở lên", " đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết người phạm tội đầu thú và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện T phát hiện bắt quả tang nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết người phạm tội đầu thú đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội, tuy nhiên nhân thân bị cáo Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị cáo phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt khởi điểm theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H tại phiên tòa đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì niêm phong bên trong chứa vỏ mẫu vật sau giám định và bì thư niêm phong số 96/2019/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 08 mảnh giấy loại giấy vở học sinh, kích thước 04x06cm; 01 nửa mảnh dao lam đã qua sử dụng xác định là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobitstar xác định là công cụ dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, còn giá trị sử dụng cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 400.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Văn T là tiền bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Truy thu số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T do bán ma túy ngày 14 tháng 3 năm 2019 để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này Phạm Văn B, Lê Văn L và Nguyễn Thị L có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine để sử dụng cho bản thân và Nguyễn Tuấn A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra xác định khối lượng chất ma túy Phạm Văn B, Lê Văn L, Nguyễn Thị L cất giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và không thu giữ được chất ma túy của Nguyễn Tuấn A. Về nhân thân Phạm Văn B, Lê Văn L, Nguyễn Thị L và Nguyễn Tuấn A chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Thủy Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn B, Lê Văn L, Nguyễn Thị L và Nguyễn Tuấn A là đúng quy định pháp luật. Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 14 tháng 3 năm 2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa vỏ bao bì sau giám định và vỏ bì niêm phong số 96/2019/PC09 (đã mở niêm phong và niêm phong lại); 08 mảnh giấy loại giấy vở học sinh kích thước 04x06cm; 01 nửa mảnh dao lam đã qua sử dụng (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobitstar màu đen (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T (Theo biên lai thu tiền số 0000223 ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

- Truy thu số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T được miễn nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Trại tạm giam Công an TP H;
- PV 27 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quanTHAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Uỷ ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Sự